

Số: 1395/BCĐ-TGV

Đồng Nai, ngày 11 tháng 6 năm 2020

V/v triển khai thực hiện Quyết định số  
3611/QĐ-BCĐ138/CP ngày 06/5/2020  
của Ban Chỉ đạo 138CP quy định về chế  
độ báo cáo định kỳ.

Kính gửi:

- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
- Tổ Chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh.

Ngày 06/5/2020, Ban Chỉ đạo 138 Chính phủ ban hành Quyết định số 3611/QĐ-BCĐ138/CP về ban hành Quy định chế độ báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ (bản sao Quyết định gửi kèm).

Để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 3611/QĐ-BCĐ138/CP của Ban Chỉ đạo 138 Chính phủ trên địa bàn tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, tội phạm và tệ nạn xã hội tỉnh yêu cầu các Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Tổ Chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của Quyết định số 3611/QĐ-BCĐ138/CP ngày 06/5/2020 của Ban Chỉ đạo 138 Chính phủ về ban hành Quy định chế độ báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm.

**2. Về thời hạn báo cáo:**

- Báo cáo Quý I: Gửi trước ngày 17/3 hằng năm.
- Báo cáo sơ kết 6 tháng: Gửi trước ngày 17/6 hằng năm.
- Báo cáo Quý III: Gửi trước ngày 17/9 hằng năm.
- Báo cáo tổng kết năm: Gửi trước ngày 17/12 hằng năm.

Đề nghị các đồng chí Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố cùng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo theo đúng quy định, đảm bảo về nguyên tắc, nội dung và thời hạn báo cáo./. *ky*

**Nơi nhận:**

- Như trên (để phối hợp thực hiện);
- Đ/c Trưởng BCĐ tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, TGV.BCĐ (PV01-TMCS).

KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



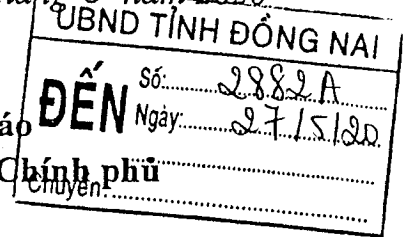
GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH  
Đại tá Vũ Hồng Văn

Số: 3611 /QĐ-BCĐ138/CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chế độ báo cáo  
Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ**



**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM CỦA CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Quyết định số 1240/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-BCĐ138/CP ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Trưởng Ban Chỉ đạo 138/CP về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ;

Xét đề nghị của đồng chí Chánh Văn phòng Bộ Công an, Ủy viên Ban Chỉ đạo 138/CP tại Tờ trình số 2313/V01-P5 ngày 05 tháng 5 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo 138/CP).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2496/QĐ-BCĐ138/CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Trưởng Ban Chỉ đạo 138/CP về việc Ban hành Quy định về chế độ báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ.

**Điều 3.** Các Cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 138/CP, Ủy viên Ban Chỉ đạo 138/CP, Chuyên viên liên ngành giúp việc Ban Chỉ đạo 138/CP, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Trương Hòa Bình, PTTg TT Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo 138/CP (để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, BCĐ138/CP (V01-P5).



**THU TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**  
Thượng tướng Lê Quý Vương

**QUY ĐỊNH**

**Chế độ báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3611/QĐ-BCĐ138/CP ngày 06/5/2020  
của Trưởng Ban Chỉ đạo 138/CP)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này áp dụng đối với các Cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 138/CP, Ủy viên Ban Chỉ đạo 138/CP, thành viên Tổ Chuyên viên liên ngành giúp việc Ban Chỉ đạo 138/CP, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết tắt là Ban Chỉ đạo 138 địa phương) và các cơ quan, tổ chức liên quan.

2. Quy định này quy định về hình thức, nội dung, thời hạn và trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm của Ban Chỉ đạo 138/CP.

**Điều 2. Nguyên tắc**

1. Báo cáo trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng yêu cầu về nội dung, hình thức, thời hạn.

2. Hình thức, thể thức các văn bản thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật.

3. Sử dụng và bảo mật dữ liệu, thông tin, thống kê báo cáo theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Trách nhiệm báo cáo**

1. Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 138/CP, Ban Chỉ đạo 138 các địa phương có trách nhiệm quản lý, báo cáo kết quả công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người theo quy định này.

2. Thành viên Tổ chuyên viên liên ngành có trách nhiệm tham mưu, thực hiện chế độ báo cáo phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người của các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## Chương II

### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Điều 4. Hình thức chế độ báo cáo

1. Cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 138/CP và Ban Chỉ đạo 138 địa phương thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản đối với Ban Chỉ đạo 138/CP.

2. Báo cáo của Ban Chỉ đạo 138/CP bao gồm các loại sau: Báo cáo định kỳ (Báo cáo tuần, Báo cáo tháng, Báo cáo Quý I, Báo cáo 6 tháng, Báo cáo Quý III, Báo cáo năm), báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất.

(Báo cáo tuần, Báo cáo tháng áp dụng đối với các bộ, ngành).

#### Điều 5. Nội dung báo cáo

##### 1. Báo cáo định kỳ

a. Khái quát tình hình chung, những vấn đề nổi cộm về tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và những vấn đề khác được dư luận xã hội quan tâm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương, lĩnh vực công tác.

##### b. Kết quả thực hiện

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người.

- Công tác phòng ngừa tội phạm (tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giáo dục, cảm hóa người vi phạm pháp luật, người có nguy cơ vi phạm pháp luật, việc thực hiện mô hình, điển hình trong phòng, chống tội phạm...).

- Hoàn thiện thể chế, xây dựng, triển khai văn bản pháp luật về phòng, chống tội phạm.

- Công tác phối hợp liên ngành, phối hợp giữa các lực lượng, địa bàn.

- Công tác phát hiện, xử lý tội phạm (các loại tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường, truy nã tội phạm...).

- Công tác điều tra, truy tố, xét xử và kết quả xử lý những vụ việc, vụ án được dư luận quan tâm.

- Việc thực hiện các đề án của Chương trình phòng, chống tội phạm, Chương trình phòng, chống mua bán người và các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan của đơn vị, địa phương.

- Hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm.

- Công tác quản lý, sử dụng kinh phí (nếu có).

c. Nhận xét, đánh giá thuận lợi, khó khăn, tồn tại và nguyên nhân, giải pháp khắc phục.

d. Dự báo tình hình, phương hướng công tác, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện.

đ. Kiến nghị, đề xuất, đơn vị yêu cầu giải quyết.

## 2. Báo cáo vụ việc

Cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 138/CP và Ban Chỉ đạo 138 địa phương thực hiện chế độ báo cáo nhanh vụ việc khi phát sinh, phát hiện những vấn đề phức tạp về an ninh trật tự, các vụ việc, vụ án đặc biệt nghiêm trọng, gây bức xúc được dư luận quan tâm tại địa phương, cơ quan, lĩnh vực công tác, nội dung gồm:

a. Nội dung sự việc, diễn biến, thời gian, địa điểm, nguyên nhân, hậu quả đã xảy ra.

b. Các biện pháp, chủ trương đã thực hiện để ngăn chặn tình hình, hạn chế thiệt hại, khắc phục hậu quả.

c. Dự báo khả năng diễn biến và tác động ảnh hưởng của vụ việc.

d. Kiến nghị, đề xuất yêu cầu giải quyết.

## 3. Báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất

Cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 138/CP và Ban Chỉ đạo 138 địa phương thực hiện chế độ báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, nội dung cơ bản gồm:

a. Tình hình chung và tình hình liên quan đến nội dung cần báo cáo.

b. Kết quả thực hiện các mặt công tác liên quan đến nội dung cần báo cáo.

c. Dự báo tình hình.

d. Chủ trương biện pháp tiếp tục thực hiện.

đ. Kiến nghị, đề xuất, đơn vị yêu cầu giải quyết.

**Điều 6. Thời gian chốt số liệu báo cáo trong chế độ báo cáo định kỳ**

1. Báo cáo tuần: tính từ ngày Thứ 5 của tuần trước đến ngày Thứ 4 của tuần báo cáo.
2. Báo cáo định kỳ hằng tháng: Tính từ ngày 15 của tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo.
3. Báo cáo định kỳ hằng quý: Tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối thuộc kỳ báo cáo.
4. Báo cáo định kỳ 6 tháng: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.
5. Báo cáo định kỳ hằng năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

**Điều 7. Thời hạn báo cáo**

1. Báo cáo tuần, Báo cáo tháng.
  - a. Báo cáo tuần: gửi trước 14 giờ ngày Thứ 4 tuần báo cáo.
  - b. Báo cáo tháng: gửi trước ngày 20 của tháng báo cáo.
2. Báo cáo định kỳ
  - a. Báo cáo Quý I: gửi trước ngày 20/3 hằng năm.
  - b. Báo cáo sơ kết 6 tháng: gửi trước ngày 20/6 hằng năm.
  - c. Báo cáo Quý III: gửi trước ngày 20/9 hằng năm.
  - d. Báo cáo tổng kết năm: gửi trước ngày 20/12 hằng năm.
3. Báo cáo vụ việc

Cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 138/CP và Ban Chỉ đạo 138 địa phương báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo 138/CP đồng gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP bằng hình thức nhanh nhất, đảm bảo chế độ bảo mật thông tin, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật.

**4. Báo cáo chuyên đề, đột xuất**

Trong thời gian không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc theo yêu cầu về thời gian của Trưởng ban; trường hợp đặc biệt khác cần báo cáo, xin ý kiến Trưởng Ban hoặc trao đổi, thống nhất với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

**Điều 8. Thẩm quyền ký báo cáo**

## 1. Báo cáo tuần, tháng.

- Các đồng chí Chuyên viên liên ngành giúp việc Ban Chỉ đạo 138/CP duyệt, ký báo cáo của các bộ, ngành.

- Đối với báo cáo của Ban Chỉ đạo 138/CP giao Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo 138/CP duyệt, ký (sử dụng con dấu của Văn phòng Bộ Công an).

## 2. Báo cáo Quý, 6 tháng, năm, báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất.

- Báo cáo của các bộ, ngành, địa phương do các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo 138/CP và Ban Chỉ đạo 138 địa phương duyệt, ký.

- Đối với báo cáo của Ban Chỉ đạo 138/CP thực hiện theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo 138/CP.

**Điều 9. Cách thức chuyển và nơi nhận báo cáo**

1. Báo cáo được thể hiện dưới dạng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử và được gửi đến Cơ quan Thường trực bằng các phương thức:

- Gửi trực tiếp.
- Gửi qua dịch vụ bưu chính
- Gửi qua Fax
- Gửi qua hệ thống thông tin điện tử
- Gửi qua hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng

*Lưu ý:* Đối với báo cáo thuộc danh mục bí mật nhà nước không gửi qua đường thư điện tử, fax không có bảo mật...

2. Địa chỉ tiếp nhận báo cáo: Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP (Văn phòng Bộ Công an, số 44 Yên Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Điện thoại: 069.234.1138, email: [Vanphong138bca@gmail.com](mailto:Vanphong138bca@gmail.com)).

**Điều 10. Quản lý báo cáo**

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP và Thường trực Ban Chỉ đạo 138 các bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm quản lý báo cáo theo quy định hiện hành và quy chế này.

### Chương III

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 138/CP và Ban Chỉ đạo 138 địa phương**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm thuộc phạm vi bộ, ngành, địa phương quản lý theo đúng Quy định này.

2. Phản ánh bằng văn bản về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện Quy định này.

3. Cung cấp thông tin cán bộ thực hiện công tác tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo cho Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (bao gồm: Họ tên, chức vụ/đơn vị công tác, điện thoại, Email...)

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tiếp nhận, xử lý, tổng hợp thông tin, báo cáo của các Cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 138/CP và Ban Chỉ đạo 138 địa phương.

2. Tổ chức hội thảo hoặc lấy ý kiến tham gia đánh giá, xây dựng báo cáo chung của Ban Chỉ đạo 138/CP.

3. Tập hợp kiến nghị, đề xuất của các Cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 138/CP và Ban Chỉ đạo 138 địa phương, báo cáo Ban Chỉ đạo 138/CP.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này và định kỳ có thông báo, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.

5. Phối hợp các cơ quan thông tấn, phát thanh, truyền hình đăng tải thông tin tuyên truyền phòng, chống tội phạm trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định./.